ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XỬ LÝ VĂN BẢN ĐẾN

Số đến: 829

Ngày đến: 26/05/2022

Cơ quan ban hành: Đại Học Huế
Số, ký hiệu văn bản: 803/QĐ-DHH
Ngày ban hành: 25/05/2022
Người xử lý: Nguyễn Văn Hùng
Trích yếu nội dung: **QĐ về việc Ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế**

Lãnh đạo phòng TCHC-TTPC	Ý kiến chỉ đạo của Ban Giám Hiệu	Lãnh đạo Phòng chức năng và các đơn vị trực thuộc
Kính trình Phó. Nguyễn Khoa Hùng Phó Hiệu trưởng	Sao gửi: - BGH - BVTP - P. KHTC-CSVC Thời hạn giải quyết văn bản:	
Ngày: 26/5/2022	Ngày: 26/5/2022	Ngày: …/……/2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

Số: 803 /QĐ-ĐHH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 5 năm 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
ĐẾN Số: 829
Ngày 26.5.22
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội;

Căn cứ Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiểu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Công văn số 2737/BGDĐT-CSVC ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng và ủy quyền cho Giám đốc Đại học Huế ký quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định sô 982/QĐ-ĐHH ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 1686/TTr-ĐHYD ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược về việc đề nghị phê duyệt ban hành bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế cho Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế (chi tiết như Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo và lĩnh vực y tế quy định tại Quyết định này triển khai mua sắm, quản lý máy móc, thiết bị chuyên dùng, tài sản công đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng; Trưởng ban Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất Đại học Huế; Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTCCSVC. TVH.

GIÁM ĐỐC

ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Quang Linh

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 803 /QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Tên mô hình, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Mô hình nghe tiếng tim, tiếng phổi, âm ruột ở nhi khoa	Bộ	4
2	Mô hình tiếng tim, tiếng phổi, âm ruột chuyên sâu với âm thanh bệnh nhân thật	Bộ	2
3	Bàn tay đào tạo tiêm truyền tĩnh mạch (kết hợp các vật tư tiêu hao)	Bộ	4
4	Tấm đệm tiêm bắp	Bộ	20
5	Mô hình tiêm trong da	Bộ	4
6	Mô hình đào tạo và đánh giá kỹ năng thực hành phẫu thuật nội soi	Bộ	2
7	Mô hình mô phỏng xử trí băng huyết	Bộ	4
8	Mô hình thực hành cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	5
9	Mô hình đào tạo bệnh phụ khoa	Bộ	5
10	Mô hình thực hành đo tim thai và cơn co tử cung	Bộ	4
11	Mô hình thân dưới nữ thăm khám phụ khoa và phết tế bảo cổ tử cung nâng cao	Bộ	4
12	Mô hình thân dưới nữ thăm khám phụ khoa, đặt dụng cụ tử cung và thắt ống dẫn trứng nội soi	Bộ	4
13	Trạm mô phỏng đào tạo đỡ đẻ chuyên sâu	Bộ	1
14	Vùng chậu nam có dây chằng, mạch máu, dây thần kinh, sàn chậu và các cơ quan, 7 phần	Bộ	2
15	Xương chậu nữ có dây chằng, mạch máu, dây thần kinh, sàn chậu, các cơ quan, 6 phần	Bộ	2
16	Hộp sọ điển hình với não 5 phần	Bộ	2
17	Mô hình hộp sọ người lớn, mã hóa màu sắc, 22 phần	Bộ	2
18	Mô hình bán thân MRI, 15 mặt phẳng cắt ngang	Bộ	2
19	Mô hình mắt trong hốc mắt, 3 lần kích thước thật, 7 phần	Bộ	2
20	Mô hình tim từ tính, kích thước thật, 5 phần với tâm trương và tâm thu	Bộ	2

STT	Tên mô hình, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
21	Mô hình xơ cứng động mạch, với mặt cắt động mạch, 2 phần	Bộ	2
22	Mô hình phổi với thanh quản, 7 phần	Bộ	2
23	Mô hình tiểu thùy phổi với mạch máu xung quanh	Bộ	2
24	Mô hình nhung mao ruột, gấp 100 lần kích thước thật	Bộ	2
25	Mô hình dạ dày bị loét	Bộ	2
26	Mô hình cấu trúc hiển vi gan	Bộ	2
27	Mô hình các cơ quan phía sau bụng trên	Bộ	2
28	Mô hình bệnh về thực quản	Bộ	2
29	Mô hình sỏi mật	Bộ	2
30	Mô hình bệnh trĩ	Bộ	2
31	Mô hình bệnh đường ruột	Bộ	2
32	Mô hình mặt cắt trực tràng (quá khổ) với các bệnh lý	Bộ	2
33	Mô hình sỏi thận	Bộ	2
34	Mô hình thận với tuyến thượng thận	Bộ	2
35	Mô hình cấu trúc hiển vi thận	Bộ	2
36	Mô hình phần thận, nguyên thận, mạch máu và tiểu cầu thận	Bộ	2
37	Mô hình tuyến tiền liệt, nửa kích thước thật	Bộ	2
38	Bộ mô hình tai	Bộ	2
39	Bộ mô hình não và não thất	Bộ	2
40	Bộ mô hình cơ bắp các chi	Bộ	2
41	Mô hình sinh lý học của chuỗi thần kinh	Bộ	4
42	Bộ mô hình khớp	Bộ	4
43	Mô hình thân dưới luyện tập thăm khám tiền liệt tuyến (kết hợp vật tư tiêu hao)	Bộ	4
44	Mô hình thân dưới thực hành thăm khám trực tràng nâng cao kèm mô hình giải phẫu bệnh trĩ với vật tư tiêu hao	Bộ	4
45	Mô hình bộ xương người với dây chằng gắn kết cơ	Bộ	4
46	Mô hình hệ thần kinh, ½ kích thước thật	Bộ	4
47	Mô hình cột sống linh hoạt điển hình với xương sườn và đầu xương đùi	Bộ	4
48	Mô hình thực tập chọc dò tủy sống	Bộ	4

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ CHO TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y – DƯỢC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 803 /QĐ-ĐHH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Giám đốc Đại học Huế)

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy siêu âm búi trĩ THD	Cái	2
2	Máy hút mỡ	Cái	2
3	Máy đo mật độ xương	Cái	2
4	Máy tập vận động sau mổ	Cái	2
5	Bộ xử lý nội soi	Cái	2
6	Máy áp lạnh	Cái	2
7	Máy cắt hút Shaver	Cái	2
8	Máy bản đồ giác mạc	Cái	2
9	Bộ dụng cụ vi phẫu	Bộ	2
10	Máy Laser võng mạc	Cái	2
11	Máy phẫu thuật võng mạc dịch kính	Cái	2
12	Máy chụp mạch huỳnh quang	Cái	2
13	Sinh hiển vi phẫu thuật bán phần sau	Cái	2
14	Máy nhổ răng không sang chấn	Cái	2
15	Máy in 3D	Cái	2
16	máy phát hiện sâu răng bằng công nghệ định lượng gây ra ánh sáng huỳnh quang	Cái	2
17	Máy Laser Diode	Cái	2
18	Máy sắc ký khí	Cái	2
19	Hệ thống bơm bóng đối xung nội động mạch chủ	Hệ thống	2
20	Hệ thống siêu âm trong lòng mạch (IVUS)	Hệ thống	2
21	Hệ thống chụp cắt lớp quang học nội mạch (OCT)	Hệ thống	2
22	Hệ thống đo phân suất dự trữ lưu lượng vành (FFR)	Hệ thống	2
23	Hệ thống cắt gọt mảng xơ vữa bằng mũi khoan	Hệ thống	2
24	Bộ dụng cụ bít tiểu nhĩ trái	Bộ	2

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
25	Máy điều trị sóng tần số radio	Cái	2
26	Hệ thống điều trị suy tĩnh mạch bằng Laser nội mạc	Hệ thống	2
27	Bộ dụng cụ nong hẹp van 2 lá bằng bóng Inoue	Bộ	2
28	Hệ thống triệt đốt thần kinh giao cảm động mạch thận bằng năng lượng sóng tần số radio qua đường ống thông	Hệ thống	2
29	Máy theo dõi cung lượng tim PICCO	Cái	2
30	Máy ECMO	Cái	2
31	Tủ IVFtech Sterica cabinets	Cái	2
32	Kính hiển vi thao tác	Cái	2
33	Máy đo nồng độ CO_2 và O_2 tủ cấy	Cái	2
34	Hệ thống tạo xung dao động hỗ trợ dung hợp tế bào	Hệ thống	2
35	Tủ cấy benchtop	Cái	2
36	Máy đo nồng độ các chất dễ bay hơi	Cái	2
37	Hệ thống kiểm soát chất lượng phòng thí nghiệm	Hệ thống	2
38	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2
39	Tủ cấy 3 khí	Cái	2
40	Tủ cấy CO_2	Cái	2
41	Tủ ấm	Cái	2
42	Tủ chamber IVF	Cái	2
43	Hệ thống lưu giữ mẫu	Cái	2
44	Máy sản xuất nitơ lỏng	Cái	2
45	Máy đo thế oxy hóa khử	Cái	2
46	Máy xạ trị	Cái	1
47	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động	Cái	1
48	Máy Realtime PCR	Cái	3
49	Hệ thống tách chiết tự động	Hệ thống	1
50	Hệ thống khối phổ	Hệ thống	1
51	Máy Elisa tự động	Cái	2
52	Máy điện di protein	Cái	2
53	Máy đo đa ký giấc ngủ	Cái	2
54	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	3
55	Máy điện giải	Cái	3

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
56	Hệ thống xét nghiệm sinh hóa tự động	Hệ thống	4
57	Máy phân tích khí máu	Cái	2
58	Máy nhuộm hóa mô miễn dịch	Cái	1
59	Máy xử lý mẫu tế bào	Cái	1
60	Máy đếm tế bào tự động	Cái	3
61	Máy đô độ đông máu tự động	Cái	3
62	Máy phân tích đông máu tự động	Cái	2
63	Máy đo đường huyết	Cái	30
64	Máy đo nhĩ lượng	Cái	2
65	Hệ thống PAC	Hệ thống	1
66	Máy đọc card nhóm máu	Cái	2
67	Máy chuẩn độ xác định hàm lượng nước	Cái	2
68	Bể ổn nhiệt	Cái	2
69	Máy hấp tiệt trùng 2 cửa	Cái	3
70	Máy giặt hai cửa	Cái	3
71	Máy đóng gói	Cái	2
72	Máy hấp dụng cụ tiệt trùng	Cái	3
73	Máy đọc quang phổ	Cái	3
74	Máy đo độ đục	Cái	2
75	Kính hiển vi nhiều mắt đọc	Cái	2
76	Hệ thống mô phỏng thực hành kỹ năng nội soi khớp và ổ bụng có đánh giá Simulation	Hệ thống	2
77	Buồng UV đọc gel	Cái	5